

Tp HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

Trụ sở chính : 138-140 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08.38297527

Fax: 08.38201455

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Sừng – Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:** Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/03/2019 tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên Website: <http://www.Lilama45-1.com>.

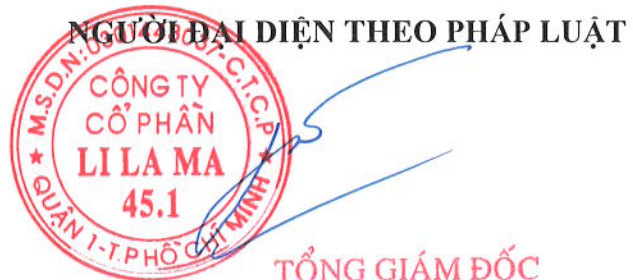
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2019

**Nơi nhận:**

- Như trên  
- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Bá Sừng*



LILAMA 45-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

☒ : 138-140 Điện Biên Phủ - P. Đa Kao - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh - VN.

☎ :



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

*(Ban hành theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015  
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*TP.HCM, tháng 3 năm 2020*

## I – THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301443037 ngày 9/5/2007
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38297527 - Số fax: 08.38202942
- Website : [www.lilama45-1.com](http://www.lilama45-1.com)
- E-mail : [technicaldept@lilama45-1.com](mailto:technicaldept@lilama45-1.com)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 6 vào ngày 24 tháng 08 năm 2017. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**3.1 Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

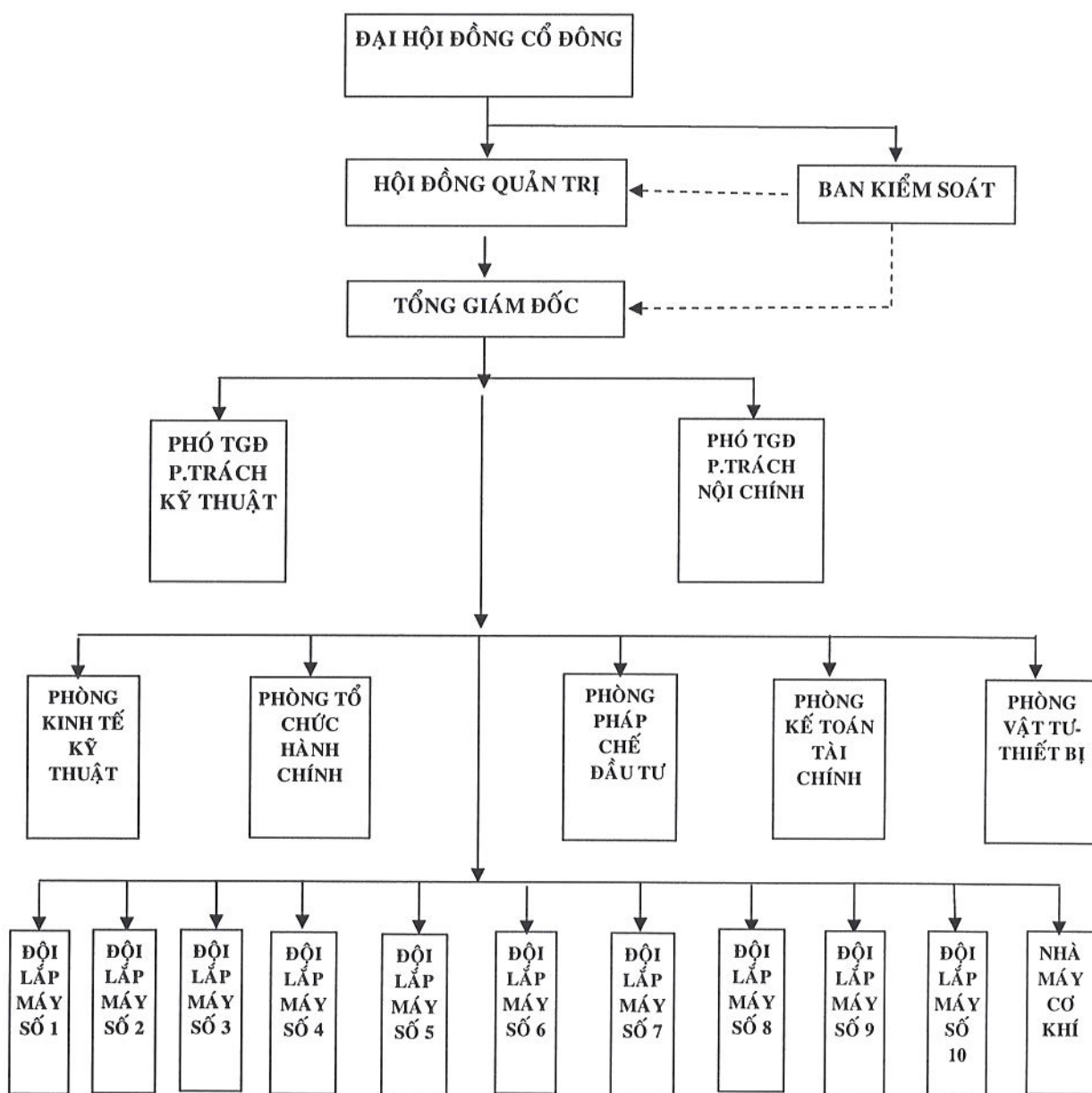
- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp như: xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hoá lỏng
- Đường dây tải điện, trạm biến thế

- Lắp đặt thiết bị máy móc cho các công trình
- Gia công, chế tạo, lắp đặt kết cấu thép, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực),
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh

**3.2 Địa bàn kinh doanh:**

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa chỉ văn phòng làm việc: Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Địa bàn kinh doanh: Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý:**



## **5. Định hướng phát triển:**

### **5.1 Các mục tiêu chủ yếu:**

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phần đầu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp lớn trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình ở quy mô nhỏ và vừa.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì và ổn định tình hình tài chính, đảm bảo mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với các nhà quản trị công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm nâng cao mức tăng trưởng trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước .

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dự trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemen, MHI, Samsung. . . .

- Về sản phẩm: Nghiên cứu, đầu tư để tăng năng lực chế tạo thiết bị và năng lực xây lắp nhằm tăng tỷ trọng thực hiện của các dự án lên 8% đến 10% giá trị đầu tư (Hiện nay chỉ thực hiện được khoảng 5% giá trị trong một dự án), có thể chế tạo hoàn thiện một sản phẩm cho như một hàng hóa để cung cấp cho thị trường, thực hiện trọn gói các công trình hoặc dự án nhỏ.

- Về tài chính : Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đôn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một các hợp lý.

- Về nhân lực: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc

khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động, trình độ quản lý điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

#### **6. Các rủi ro:**

- Về tài chính: Tình hình nợ đọng và chảy y của một số đối tác sẽ ảnh hưởng đến thiếu hụt tài chính. Hầu hết các dự án mà công ty tham gia đều là các dự án đầu tư mới từ các nguồn đi vay do đó lệ thuộc nhiều vào thủ tục giải ngân, biến động chính sách nên khó chủ động nguồn tài chính cho các hoạt động trong SXKD.

- Về Thị trường: Giai đoạn hiện nay do yêu cầu phát triển kinh tế nên việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân về mặt số lượng đang được khuyến khích. Trong đó rất nhiều các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp, đồng thời nhà nước cũng thắt chặt việc đầu tư công. Nên việc cạnh tranh vô cùng khốc liệt kể cả cạnh tranh về nguồn nhân lực.

- Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô như: Tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, biến động thị trường nguyên vật liệu trên thế giới. . .

## **II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2019**

### **1. Tình hình hoạt động SXKD:**

#### **1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2019**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	111.972	90.268	80,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	50	113	226,00%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,04%	0,13%	280,34%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,10%	0,24%	226,00%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	12.000	7.557	62,98%
6	Đầu tư	Tr.đồng	0	0	0,00%

#### **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:**

##### **a. Thuận lợi:**

- Ngoài các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang đảm bảo được một phần công việc trong những tháng đầu năm 2019 và các hợp đồng ký trong năm 2019 đảm bảo công việc đến hết quý 4 năm 2019 và quý 1 năm 2020.

***b. Khó khăn:***

- Trong năm 2019 việc sản xuất kinh doanh chủ yếu tập trung vào thi công dự án lắp đặt bồn cầu và gia công lan can-cầu thang-sàn thao tác thuộc dự án HSCV1 PP4, gia công bồn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Dầu Khí Hồng Hà, các phần việc đều kết thúc vào đầu quý 4 năm 2019 và quý 1 năm 2020.

- Thay đổi địa điểm làm việc cũng như địa điểm sản xuất chế tạo làm gián đoạn việc sản xuất và ảnh hưởng đến một số đơn hàng.

- Việc di dời các thiết bị thi công, kho lưu trữ vật tư, công cụ dụng cụ .... tại Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 sang khu điều hành cũ (khu cây xăng) cần chi phí di dời và san ủi mặt bằng rất lớn. Công ty đã thành lập Nhà máy cơ khí Long Thành tọa lạc tại khu điều hành cũ (khu cây xăng) để thay thế cho Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 cũ ở Nhơn Trạch, hoạt động chủ yếu kinh doanh cho thuê thiết bị thi công, một phần để bù đắp chi phí di dời Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1. Tuy nhiên, các phương tiện vận tải và thiết bị thi công của Công ty đã cũ, lạc hậu nên việc kinh doanh cũng gặp rất nhiều khó khăn về tìm kiếm khách hàng.

- Ngân hàng vẫn chưa thiết lập lại quan hệ tín dụng cho những dự án mới nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu và SXKD.

- Đối với khoản nợ BHXH (37,7 tỷ đồng): Nguy cơ không chốt sổ cho người lao động rất cao vì đã bị cơ quan thanh tra BHXH lập biên bản vi phạm trả nợ, phạt và nhắc nhở trả nợ nhiều lần, nguy cơ bị hình sự hóa theo luật BHXH.

- Một số công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra còn một số công trình mới hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư, chưa được quyết toán nhưng còn tồn chi phí SXKD dở dang trên sổ kế toán lớn hơn nhiều so với giá trị doanh thu dự kiến còn thu được.

- Tình hình tài chính của công ty tiếp tục rất khó khăn, nhiều khoản nợ đã đến hạn hoặc quá hạn thanh toán. Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ vay, nợ thuế, nợ BHXH, nợ khách hàng... dẫn đến nguy cơ bị siết nợ, kiện ra tòa... Nguồn vốn lưu động phục vụ cho các công trình chủ yếu là tiền thu từ các dự án nên luôn trong tình trạng thiếu hụt vốn lưu động.

**2. Tổ chức nhân sự:**

**2.1 Ban Giám đốc:**

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Nguyễn Bá Súng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> <li style="padding-left: 20px;">+ Đại diện phần vốn LILAMA</li> <li style="padding-left: 20px;">+ Cá nhân</li> </ul>	<p>18/08/1967</p> <p>Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư</p> <p>Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>712.885 CP, chiếm 14,85%VĐL</p> <p>624.000 CP, chiếm 13,0%VĐL</p> <p>88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL</p>
2	<p>Ông Hoàng Sĩ Nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>01/05/1970</p> <p>Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>1.180 CP, chiếm 0.024.%VĐL</p>
3	<p>Ông Nguyễn Hữu Cần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Bổ nhiệm ngày 26/03/2019</p> <p>22/08/1972</p> <p>Đông Anh – Hà Nội</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn</p> <p>Không</p> <p>826 CP, chiếm 0.02%VĐL</p>
4	<p>Ông Hà Hoàng Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Bổ nhiệm ngày 21/03/2019, miễn nhiệm ngày 15/04/2019</p> <p>04/09/1982</p> <p>Phú Thọ</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>11.764 CP, chiếm 0,25%VĐL</p>



5	Ông Hà Hoàng Giang - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Miễn nhiệm ngày 21/03/2019 04/09/1982 Phú Thọ Việt Nam Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng Không 11.764 CP, chiếm 0,25%VĐL
6	Bà Dương Thị Hải - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA	Bổ nhiệm ngày 21/03/2019 29/10/1975 Ninh Bình Việt Nam Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng Không 384.000 CP, chiếm 8,00%VĐL 384.000 CP, chiếm 08,0%VĐL

## **2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:**

- Tính đến ngày 31/12/2019 Công ty có 138 lao động, trong đó: 11 nữ, kỹ sư và cử nhân 34 người và cao đẳng 11 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 là: 8,7 triệu đồng/người/tháng giảm hơn năm trước là 10.31%
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2019 do tình hình tài chính Công ty vẫn còn khó khăn, chưa có các dự án mới nên công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2019, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 Ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

+ Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chủ trương hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng).

**4. Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/2018
1	Tổng giá trị tài sản	536.594.593	522.910.848	97,43%
2	Doanh thu thuần	145.671.936	90.268.590	61,97%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	(35.821.558)	3.961.089	
4	Lợi nhuận khác	32.841.636	1.139.155	
5	Lợi nhuận trước thuế	(2.979.922)	113.896	
6	Lợi nhuận sau thuế	(12.100.660)	91.117	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.521)	19	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019
<b>Về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,029	1,021
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,458	0,417
TSLĐ - Hàng tồn kho			

Nợ ngắn hạn			
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	92,434	92.219
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	7,566	7.781
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,574	0,325
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	27,147	17.263
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(2,255)	0.017
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(8,307)	0.101
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(29,807)	0.224
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	(25,210)	0.190

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**

**5.1 Cổ phần:** tại ngày 31/12/2019

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.800.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
  - + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

**5.2 Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty CP LILAMA 45.1 chốt số tại ngày 31/12/2019

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN	1.728.000	17.280.000.000	36,00
2	Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	- Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.800.000</b>	<b>48.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác : không có

### III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc :

##### 1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	111.972	90.268	80,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	50	113	226,00%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,04%	0,13%	280,34%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,10%	0,24%	226,00%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	12.000	7.557	62,98%
6	Đầu tư	Tr.đồng	0	0	0,00%

##### 1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

###### 1.2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>413.463</b>	<b>429.958</b>	<b>(16.495)</b>	<b>(3,84)</b>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	16.445	2.668	13.777	616,38)
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	152.615	188.865	(36.250)	(19,19)
3- Hàng tồn kho	244.403	238.425	5.978	2,51
4- Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>109.447</b>	<b>106.636</b>	<b>2.811</b>	<b>2,64</b>
1- Tài sản cố định	14.788	21.585	(6.797)	(31,49)
2- Tài sản dài hạn khác	94.659	85.051	9.608	11,30
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>522.910</b>	<b>536.594</b>	<b>(13.684)</b>	<b>(2,55)</b>

- Tổng tài sản cuối năm giảm 2,55% chủ yếu là do giảm các khoản như:

+ Tài sản dài hạn khác tăng 9.608 triệu đồng tương đương 11,30% do tăng khoản lãi phải trả Tổng Công ty năm 2019.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 36.250 triệu đồng tương đương 19,19% nguyên do trong năm 2019 Công ty đã thu hồi được các khoản nợ tồn đọng và quyết toán thu hồi cho phần khối lượng hoàn thành của dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Kênh chính Đức Hòa . . .

1.2.2 Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>482.222</b>	<b>495.997</b>	<b>(13.775)</b>	<b>(2,78)</b>
1- Nợ ngắn hạn	404.938	417.927	(12.989)	(3,11)
2- Nợ dài hạn	77.284	78.070	(786)	(1,01)
<b>B- NGUỒN VỐN</b>	<b>40.688</b>	<b>40.597</b>	<b>91</b>	<b>0,22</b>
1- Vốn chủ sở hữu	40.688	40.597	91	0,22
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>522.910</b>	<b>536.594</b>	<b>(13.684)</b>	<b>(2,55)</b>

- Nợ phải trả giảm 13.775 triệu đồng ~ 2,78% chủ yếu do khoản nợ vay Tổng Công ty giảm 17.563 triệu đồng do quyết toán dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

**1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ...

**1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Phấn đấu trở thành nhà thầu uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện.

- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa.

- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phấn đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

**1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có**

**2 Báo cáo đánh giá của HĐQT:**

**2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để khách hàng, chủ đầu tư phàn nàn về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý

HDQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

## **2.2 Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:**

Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HDQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

## **2.3 Kế hoạch, định hướng phát triển của HDQT**

- Phân đấu thực hiện tốt các mục tiêu – chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2017-2020

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HDQT theo điều lệ của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

## **III – QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>TT</b>	<b>Danh sách lý lịch tóm tắt</b>	<b>Thông tin</b>
1	Ông Ngô Văn Phùng - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	14/02/1964 Xã Ngõa Đông, Tân Kỳ, Nghệ An Việt Nam Cử nhân kinh tế Chủ tịch HDQT 740.000 CP, chiếm 15,417 %VĐL 720.000 CP, chiếm 15,0% VĐL 20.000 CP, chiếm 0,417% VĐL
3	Ông Nguyễn Bá Sừng	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
4	Ông Nguyễn Ngọc Lê - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch	Miễn nhiệm thành viên HDQT 11/06/2019 1962 Huế Việt Nam

**Báo cáo thường niên năm 2019**

	- Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Kỹ sư cơ khí Thành viên HĐQT 100.826 CP, chiếm 2,1%VĐL
5	Ông Hà Hoàng Giang	Miễn nhiệm thành viên HĐQT 11/06/2019 (Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
6	Ông Hoàng Sĩ Nhân	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
7	Bà Dương Thị Hải	Bổ nhiệm thành viên HĐQT 11/06/2019 (Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
8	Ông Nguyễn Tiến Sơn - Ngày tháng năm sinh - Nơi Sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Bổ nhiệm thành viên HĐQT 11/06/2019 05/03/1974 Ninh Bình Việt Nam Kỹ sư cơ khí Thành viên HĐQT 100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL

**1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có****1.3 Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2019 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp với nội dung như sau:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Tên tài liệu	Nội dung văn bản
1	01/2019/NQ-HĐQT	21/01/2019	Nghị quyết của HĐQT	-Chấp thuận chủ trương cho thanh lý tài sản của Công ty không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả của tài sản nêu tại tờ trình số 17.01/TT-HĐQT/2019 ngày 17/01/2019 gồm: • Danh mục các tài sản được nêu tại tờ trình số 17.01/TT-HĐQT/2019 ngày 17/01/2019 nêu trên • Giá khởi điểm (đã bao gồm thuế VAT 10%) là: 6,850,000,000 đồng. - Giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các giải pháp để bán thanh lý bằng hình thức đấu giá các tài sản trên tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tối đa hóa số tiền thu được.

2	03/2019/BB H-HĐQT	15/03/2019	Biên bản họp HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các nội dung được nêu được nêu tại thông báo mời họp số 02/2019/TB-HĐQT ngày 13/03/2019 của HĐQT, cụ thể như sau:</li> <li>+ Thông qua việc thanh lý tài sản tại: kho VTTB, Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 để bàn giao mặt bằng cho các đối tác có liên quan.</li> <li>+ Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần LILAMA 45.1 theo Nghị Quyết của HĐQT Tổng Công ty số : 64/NQ-HĐQT ngày 31/01/23019 và Nghị quyết số:79/NQ-HĐQT ngày 11/03/2019 của HĐQT Tổng Công ty (đính kèm).</li> <li>+ Các nội dung liên quan đến Hợp đồng BCC giữa Công ty với TDK.</li> <li>+ Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;</li> <li>+ Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</li> </ul>
3	04/2019/NQ -HĐQT	15/03/2019	Nghị quyết của HĐQT	Công tác cán bộ
4	09/2019/NQ -HĐQT	15/03/2019	Nghị quyết của HĐQT	Xử lý tài sản của Công ty trong tháng 3/2019
5	08/2019/NQ -HĐQT	19/03/2019	Nghị quyết của HĐQT	Về chuẩn bị họp ĐHCĐ năm 2019
6	05/2019/QĐ -HĐQT	19/03/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Cần giữ chức Phó tổng Giám đốc từ ngày 26/03/2019.
7	06/2019/QĐ -HĐQT	19/03/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Ông Hà Hoàng Giang giữ chức Phó tổng Giám đốc từ ngày 21/03/2019.
8	07/2019/QĐ -HĐQT	19/03/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Bà Dương Thị Hải giữ chức Kế toán Trưởng từ ngày 21/03/2019.
9	11/2019/BB H-HĐQT	01/04/2019	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Tiếp tục thế chấp tài sản chuyển từ BIDV Đồng Nai sang BIDV TP.HCM.
10	10/2019/NQ -HĐQT	01/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	Phê duyệt Quyết toán Quỹ tiền lương 2018
11	12/2019/NQ -HĐQT	01/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua việc tiếp tục thế chấp tài sản chuyển từ BIDV Đồng Nai sang BIDV thành phố
12	13/2019/NQ -HĐQT	01/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	Phê duyệt BCTC 2018 đã được kiểm toán.



**Báo cáo thường niên năm 2019**

13	14/2019/BB H-HĐQT	11/04/2019	Biên bản hợp của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xem xét, thông qua đơn xin chuyển công tác của Ông Hà Hoàng Giang/ Phó Tổng Giám đốc.</li><li>- Xem xét, thông qua chủ trương bán tài sản của Công ty là chiếc xe TOYOTA Camry 04 chỗ, biển số 51G-62769.</li><li>- Xem xét, thông qua giá khởi điểm làm cơ sở tổ chức bán thanh lý 02 tài sản gồm : vận thăng 02 lồng KOPAPH2030FC và vận thăng 02 lồng SC200/200 trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 763/TĐG-CT ngày 03/04/2019 .</li></ul>
14	15/2019/NQ -HĐQT	11/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng ý để Ông Hà Hoàng Giang thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty tại Công ty cổ phần LILAMA 45.1 để đến nhận Công tác tại trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2 kể từ ngày 15/04/2019.</li></ul>
15	16/2019/QĐ -HĐQT	11/04/2019	Quyết định của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Hà Hoàng Giang và chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần LILAMA 45.1 để chuyển công tác đến Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2 kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2019.</li></ul>
16	17/2019/NQ -HĐQT	11/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua chủ trương bán thanh lý tài sản của Công ty là chiếc xe TOYOTA Camry 4 chỗ, biển số 51G-62769.</li><li>- Thông qua chủ trương bán thanh lý tài sản là vận thăng 02 lồng KOPAPH2030FC và vận thăng 02 lồng SC200/200;</li><li>- Thông qua giá khởi điểm làm cơ sở để Công ty tổ chức bán đấu giá 02 tài sản trên là : 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) (giá đã bao gồm thuế VAT và phí có liên quan).</li></ul>
17	18/2019/NQ -HĐQT	11/04/2019	Nghị quyết của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất thông qua giá khởi điểm (đã bao gồm thuế VAT) của tài sản là 01 chiếc xe TOYOTA Camry 4 chỗ, biển số 51G- 62769 của Công ty là: 1.350.000.000 đồng ( Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).</li></ul>

18	19/2019/BB H-HĐQT	12/04/2019	Biên bản họp của HĐQT	<p>Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019: Ngày 16 tháng 04 năm 2019.</li> <li>- Ngày tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 : Ngày 11 tháng 06 năm 2019.</li> <li>- Địa điểm Tổ chức Đại hội : Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô V, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Nội dung Đại hội : Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau :             <ul style="list-style-type: none"> <li>* Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, phương hướng, hoạt động các năm tiếp theo.</li> <li>* Báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT;</li> <li>* Báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát;</li> <li>* Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2018;</li> <li>* Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2018;</li> <li>* Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.</li> <li>* Tờ trình trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2018, kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2019.</li> <li>* Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán năm tài chính 2019 của Công ty;</li> <li>* Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul> </li> <li>- Nhân sự Đại hội : Thành lập Ban tổ chức Đại hội và các tiểu ban phục vụ Đại hội:</li> </ul>
19	20/2019/NQ -HĐQT	12/04/2019	Nghị Quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT Công ty thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung thảo luận, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019</li> <li>- Thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội: 16/04/2019.</li> <li>- HĐQT Giao cho Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng, Thư ký và các Phòng/Ban và các cá nhân có liên quan tiến hành chuẩn bị, lập các thủ tục cần thiết để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>- HĐQT Giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty</li> </ul>
20	22/2019/QĐ -HĐQT	15/04/2019	Quyết định của HĐQT	<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Của Công ty cổ phần LILAMA 45.1.</p>

**Báo cáo thường niên năm 2019**

21	21/2019/BB H-HĐQT	15/05/2019	Biên bản hợp của HĐQT	Xem xét, thông qua chủ trương hợp tác đầu tư với đối tác để góp vốn thực hiện hoàn thành các thủ tục Pháp lý và đầu tư tiếp phần cơ sở hạ tầng của dự án, đảm bảo đủ điều kiện để CBCNV của Công ty có đất tại dự án làm nhà, ổn định cuộc sống và phân chia lợi nhuận từ Khu đất kinh doanh của Công ty. Trong Hợp tác đầu tư này, Công ty không góp thêm tiền.
22	26/2019/TTr -HĐQT	15/05/2019	NQ	- HĐQT Công ty thống nhất thông qua chủ trương hợp tác đầu tư với đối tác để góp vốn thực hiện hoàn thành các thủ tục Pháp lý và đầu tư tiếp phần cơ sở hạ tầng của dự án, đảm bảo đủ điều kiện để CBCNV của Công ty có đất tại dự án làm nhà, ổn định cuộc sống và phân chia lợi nhuận từ Khu đất kinh doanh của Công ty. Trong Hợp tác đầu tư này, Công ty không góp thêm tiền. - HĐQT giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực tìm kiếm đối tác, ký hợp đồng và các tài liệu liên quan đến việc Hợp tác đầu tư được nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này đúng theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
23	27/2019/QĐ -HĐQT	03/06/2019	Quyết định của HĐQT	Quyết định của HĐQT về việc thành lập Hội đồng lương Công ty.
24	29/2019/BB H-HĐQT	11/06/2019	Biên bản hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Thảo luận và thông qua các nội dung sau: 1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch, định hướng năm 2019. 1.2. Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán). 1.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2019. 1.4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. 1.5. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2018 và dự kiến năm 2019. 1.6. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. 1.7. Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty.

25	30/2019/NQ -HĐQT	11/06/2019	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (Đã được kiểm toán) 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát; 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; 6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2018 và phương án thù lao năm 2019. 7. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 8. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022). 9. Giới thiệu Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).
26	31/2019/QĐ -HĐQT	12/06/2019	Quyết định của HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022) đối với Ông Nguyễn Ngọc Lê kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2019.
27	32/2019/QĐ -HĐQT	12/06/2019	Quyết định của HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022) đối với Ông Hà Hoàng Giang kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2019.
28	33/2019/QĐ -HĐQT	12/06/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Bà Dương Thị Hải sinh ngày 29/10/1975, Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty, Kế toán trưởng Công ty, giữ chức danh Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 45.1 kể từ ngày 11/06/2019. Nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ III của HĐQT (2017-2022).
29	34/2019/QĐ -HĐQT	12/06/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Sơn (sinh năm 1974)/ Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty giữ chức danh Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 45.1 kể từ ngày 11/06/2019. Nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ III của HĐQT (2017-2022).
30	36/2019/QĐ -HĐQT	12/06/2019	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Thu Hà, sinh ngày 25/05/1984, cử nhân kinh tế phòng Tài chính – Kế toán Công ty giữ chức danh Thành viên và làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 45.1 kể từ ngày 11/06/2019.
31	38/2019/BB H-HĐQT	03/07/2019	BBH - HĐQT	Xem xét Tờ trình số 209/TTr-TGD ngày 02/07/2019 của Tổng Giám đốc Cty ; - Chứng thư thẩm định giá của Tổ chức thẩm định giá (Công ty cổ phần giám định giá Ngân Hà) liên quan đến khu đất kinh doanh của Công ty. - Bộ Hồ sơ liên quan đến Dự toán kinh phí hạ tầng phần làm tiếp để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Dự án
32	39/2019/BB H-HĐQT	10/07/2019	BBH - HĐQT	Thành lập chi nhánh Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành - Chi nhánh Công ty ...
33	40/2019/QĐ -HĐQT	10/07/2019	Quyết định	Thành lập chi nhánh Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành - Chi nhánh Công ty ...

34	41/2019/NQ -HĐQT	10/07/2019	Nghị quyết của HĐQT	<p>1. Thông qua Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định giá của Tổ chức thẩm định giá (Công ty cổ phần giám định giá Ngân Hà) liên quan đến khu đất kinh doanh của Công ty tại Dự án Khu Nhà ở CBCNV của Công ty tọa lạc tại xã Long An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Khu 6,8Ha) làm cơ sở để HĐQT Công ty ủy quyền cho Tổng Giám đốc thương thảo hợp tác với đối tác để - Phía Đối tác thực hiện hoàn tất toàn bộ cơ sở hạ tầng còn lại của Dự án 6,8 Ha theo thiết kế được duyệt và bàn giao cho địa phương quản lý. Trong quá trình Hợp tác, Công ty không bỏ thêm tiền.</p> <p>2. thông qua chủ trương di chuyển Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 ra Khu đất cây xăng tọa lạc tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và đổi tên thành Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp để Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật.</p>
35	42/2019/NQ -HĐQT	11/07/2019	Nghị quyết của HĐQT	- Thông qua thành lập chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh
36	43/2019/NQ -HĐQT	18/07/2019	Nghị quyết của HĐQT	Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ lãnh đạo Công ty cho Ông Hoàng Sĩ Nhân
37	44/2019/QĐ -HĐQT	18/07/2019	Quyết định của HĐQT	Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ lãnh đạo Công ty cho Ông Hoàng Sĩ Nhân
38	45/2019/NQ -HĐQT	06/08/2019	Nghị quyết của HĐQT	<p>Nội dung 01. Thông qua chủ trương bổ nhiệm Bà Dương Thị Hải sinh ngày 29/10/1975; Kế toán trưởng Công ty; kiêm nhiệm giữ chức vụ : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán. HĐQT Giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện công tác bổ nhiệm và ký Quyết định bổ nhiệm Bà Dương Thị Hải giữ chức vụ : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty theo Quy định.</p> <p>Nội dung 02: Đồng ý về chủ trương bổ nhiệm Ông Mai Văn Thuận sinh ngày 26/01/1962, Kỹ sư cơ khí, hiện đang làm việc tại phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty giữ chức vụ : Phó phòng Kinh tế - Kỹ Thuật. HĐQT Giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện công tác bổ nhiệm và ký Quyết định bổ nhiệm Ông Mai Văn Thuận giữ chức vụ : Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty theo Quy định.</p>
39	46/2019/NQ -HĐQT	12/08/2019	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua chủ trương giảm giá lần 1 với tỷ lệ giảm giá là 10% trên giá khởi điểm bán lần đầu được duyệt của các loại tài sản đề nghị bán thanh lý lần này được nêu tại Tờ trình số 22.07/TT-HĐQT ngày 22/07/2019 của Tổng Giám đốc Công ty.

40	47/2019/NQ -HĐQT	22/08/2019	Nghị quyết của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua giới hạn tín dụng năm 2019-2020 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh HCM.</li> <li>- Ủy quyền để Ông NGUYỄN BÁ SÚNG chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty được làm đại diện thay mặt Công ty để thực hiện mọi hoạt động liên quan đến hoạt động vay vốn, bảo lãnh, mở L/C với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh HCM để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thời hạn ủy quyền là 01 năm kể từ ngày ký.</li> </ul>
41	48/2019/NQ -HĐQT	22/08/2019	Nghị quyết của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua hạn mức bảo lãnh 10 tỷ năm 2019-2020 của Công ty tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh HCM.</li> <li>- Ủy quyền để Ông NGUYỄN BÁ SÚNG chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty được làm đại diện thay mặt Công ty để thực hiện mọi hoạt động liên quan đến hoạt động bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh TP.HCM để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thời hạn ủy quyền là 01 năm kể từ ngày ký.</li> </ul>
42	50A/2019/N Q-HĐQT	09/09/2019	BBH - HĐQT	<p>1. Xem xét, thông qua Dự thảo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh bất động sản giữa Công ty cổ phần LILAMA 45.1 với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phương Nam liên quan đến Dự án Khu Nhà ở CBCNV của Công ty tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.</p>
43	50/2019/NQ -HĐQT	09/09/2019	Nghị quyết	<p>1. Thông qua Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh bất động sản giữa Công ty cổ phần LILAMA 45.1 với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phương Nam liên quan đến Dự án Khu Nhà ở CBCNV của Công ty tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (sau hiệu chỉnh).</p>

44	51/2019/NQ-HĐQT	04/10/2019	Nghị quyết	<p>“V/v: Phê duyệt chủ trương và thông qua giá khởi điểm bán thanh lý khóa giáo tồn kho theo tờ trình số 02.01/TT-TGD/2019 ngày 02/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty”</p> <p>cụ thể như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, thông qua chủ trương và giá bán thanh lý các bộ khóa giáo Ø 49 đã qua sử dụng (loại khóa giáo sắt mạ kẽm) hiện nay đã rỉ sét, hư hỏng không đạt tiêu chuẩn để sử dụng, đang được lưu giữ trong kho VTTB tại Nhà máy. Cụ thể như sau :</li> <li>- Thông qua chủ trương bán thanh lý 131.578,00 bộ khóa giáo Ø 49 đã rỉ sét, hư hỏng không đạt tiêu chuẩn để sử dụng.</li> <li>- Thông qua giá khởi điểm làm cơ sở bán thanh lý 131.578,00 bộ khóa giáo trên là 8.500 đồng / Kg (tám ngàn, năm trăm đồng / Kg).</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục để bán thanh lý toàn bộ số khóa giáo trên đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty, mang lại hiệu quả cho Công ty.</li> </ul>
45	53/2019/BBH-HĐQT	04/11/2019	BBH - HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xem xét, thông qua Đơn xin từ chức, chức vụ TP.VT-TB và Giám đốc nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành của Ông Trần Đình Thiện;</li> <li>2. Xem xét, phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty theo Tờ trình của Tổng Giám đốc;</li> <li>3. Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</li> </ol>
46	54A/2019/NQ-HĐQT	04/11/2019	NQ-HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty;</li> <li>2. Chấp thuận đơn xin từ chức các chức vụ TP.VT-TB và Giám đốc Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành của Ông Trần Đình Thiện theo nguyện vọng cá nhân;</li> <li>3. Bổ nhiệm người thay thế các chức vụ Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị và Giám đốc Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành;</li> <li>4. Các nội dung Liên quan đến việc Hợp tác kinh doanh tại Dự án Khu Nhà ở CBCNV của Công ty;</li> </ol>
47	54/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua điều chỉnh tăng hạn mức bảo lãnh từ 10 tỷ lên 15 tỷ năm 2019-2020 của Công ty tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh HCM.</li> <li>- Ủy quyền để Ông NGUYỄN BÁ SÚNG chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty được làm đại diện thay mặt Công ty để thực hiện mọi hoạt động liên quan đến hoạt động bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh TP.HCM để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thời hạn ủy quyền là 01 năm kể từ ngày ký.</li> </ul>

48	54B/2019/QĐ-HĐQT	06/11/2019	QĐ-HĐQT	<p>Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người lao động và Người Quản lý Công ty là: 38.264.344.460 đồng; Trong đó :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người lao động là : 37.030.123.460 đồng;</li> <li>- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người quản lý là : 861.861.000 đồng;</li> <li>- Quỹ tiền thù lao kế hoạch năm 2019 của Người quản lý là : 276.000.000 đồng.</li> <li>- Phần tiền lương chênh lệch của cán bộ chuyên trách đoàn thể năm 2019 là: 96.360.000 đồng.</li> </ul>
49	55/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	NQ-HĐQT	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty là : Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ : Số 3-BT2,KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội</li> <li>- ĐT : 084-4-37670720, Fax: 084-4-37670721.</li> </ul> <p>2. Hội đồng quản trị thống nhất Giao Tổng Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết Hợp đồng thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty với đơn vị kiểm toán đã được HĐQT Công ty phê duyệt nêu tại Điều 1 trên.</p>
50	56/2019/NQ-HĐQT	03/12/2019	NQ-HĐQT	<p>Thông qua việc điều chỉnh (giảm) giá bán thanh lý tài sản lần 1 của gói thầu số 4 và gói thầu số 5 (bao gồm VAT) của 02 chiếc xe ô tô 34 chỗ Transinco Bahai theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐQT (do đơn vị trúng đấu giá mua 02 chiếc xe ô tô này không đến thanh toán tiền trúng đấu giá và không đến nhận tài sản trúng đấu giá theo quy định) để HĐQT có cơ sở phê duyệt giá khởi điểm bán thanh lý lần 2 cho 02 chiếc xe ô tô 34 chỗ này.</p>

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

**2. Ban kiểm soát:**

**2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Toàn	Trưởng ban	-	-	Miễn nhiệm 11/6/2019
2	Trần Thị Thu Hà	Trưởng ban	6.032	0,13%	Bỏ nhiệm 11/6/2019
3	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	-	
4	Nguyễn Trúc Ly	Thành viên	-	-	



**2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tổ chức 3 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông năm 2019
- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong 6 tháng đầu năm 2019.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2019.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty**

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Ngô Văn Phùng	Chủ tịch HĐQT			-	
2	Nguyễn Bá Sứng	TGD kiêm TV HĐQT	198.131.315		198.131.315	
3	Hoàng Sĩ Nhân	Phó TGD kiêm TV HĐQT	182.995.197		182.995.197	
4	Nguyễn Ngọc Lê	Phó P.KTKT kiêm TV HĐQT			-	Miễn nhiệm 11/06/2019
5	Dương Thị Hải	KTT kiêm TV HĐQT	160.538.392		160.538.392	Bỏ nhiệm 11/06/2019
6	Hà Hoàng Giang	KTT kiêm TV HĐQT	45.053.489		45.053.489	Miễn nhiệm 11/06/2019
7	Nguyễn Tiến Sơn	Trưởng P.KTKT kiêm TV HĐQT			-	Bỏ nhiệm 11/06/2019, Hưởng lương Trưởng P.KTKT
8	Đình Trọng Năng	Thư ký HĐQT			-	Kiểm nhiệm
9	Nguyễn Hữu Cần	P.TGD	157.380.540		157.380.540	Bỏ nhiệm 26/03/2019

## Báo cáo thường niên năm 2019

10	Nguyễn Đức Toàn	Trưởng BKS			-	Miễn nhiệm 11/06/2019
11	Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	99.928.650		99.928.650	Bổ nhiệm 11/06/2019
12	Nông Thị Hồng Nhưng	Ủy viên BKS			-	Kiểm nhiệm, TCT trả lương
13	Nguyễn Trúc Ly	Ủy viên BKS			-	Kiểm nhiệm NV Phòng TCHC
	<b>Tổng cộng</b>		<b>844.027.583</b>		<b>- 844.027.583</b>	

**3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ:** không có

**3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của Luật pháp Nhà nước.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (đính kèm 21 trang)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Bá Lăng*

